TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** Số: 35/2023/HNGĐ - ST Ngày 16 - 6 - 2023 V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Biên

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST - HNGĐ ngày 10/01/2023 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B đường NCH, phường TNH, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Xin vắng mặt)

* *Bị đơn:* Chị Lý Thị Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà A, ngõ B đường NCH, phường TNH, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26/12/2022, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Trần Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường TNH, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 16/4/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vì chị Th có những hành vi, cách ứng xử không chuẩn mực đối với anh và bố mẹ chồng. Vợ chồng không xảy ra xô xát nhưng thường xuyên cãi vã, phía gia đình chị Th có khuyên nhủ qua điện thoại nhưng không có kết quả. Còn phía gia đình anh đã

nhiều lần bỏ qua cho những hành vi của chị Th nhưng chị Th không sửa chữa, thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, tuy cùng ở chung địa chỉ số nhà A, ngõ B đường NCH, phường TNH nhưng ở hai nhà riêng biệt. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống, anh đề nghị Tòa án không hòa giải, đề nghị giải quyết cho anh và chị Lý Thị Th ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Khánh Ng, sinh ngày 26/10/2017 và Trần Ngọc Á, sinh ngày 18/10/2013. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh được nuôi dưỡng con chung Trần Khánh Ng, để chị Th nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Á. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lý Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Ngọc A đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường TNH ngày 16/4/2013. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhặt liên quan đến quản lý kinh tế gia đình, nhưng không có gì trầm trọng. Ngoài ra, không có mâu thuẫn gì khác liên quan đến quan hệ tình cảm với người khác hay mâu thuẫn giữa bố, mẹ chồng với con dâu, con rể. Việc anh Ngọc A khai tại tòa án về mâu thuẫn vợ chồng là không đúng.Chị và anh Ngọc A đang sống cùng nhà nhưng đã ngủ riêng phòng, không sinh hoạt chung, bản thân chị vẫn còn tình cảm với anh Ngọc A. Nay anh Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì chị đề nghị Tòa án chấp nhận theo yêu cầu của anh Ngọc A để anh được thoải mái về tinh thần.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung như anh Ngọc A đã khai. Các con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường về trí tuệ. Trường hợp ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Anh Ngọc A có đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi cháu Trần Khánh Ng, còn chị nuôi cháu Trần Ngọc Á thì chị đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật để giao con cho hợp lý. Hiện nay chị đang làm kế toán tại công ty TNHH TAEIN tại Liêm Xuyên, Song Khê thành phố Bắc Giang, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án khi giải quyết, hòa giải, xét xử việc ly hôn giữa chị và anh Ngọc A, cho chị vắng mặt vì lý do bận công việc, mọi văn bản, giấy tờ của Tòa án đề nghị gửi về địa chỉ số nhà A, ngõ B đường NCH, phường TNH, thành phố Bắc Giang.

Cháu Trần Ngọc Á trình bày: Cháu là con của bố Trần Ngọc A và mẹ Lý Thị Th, cháu đang học lớp 4A3 trường tiểu học Lê Hồng Phong. Nay cháu mong muốn ở cùng với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Ngọc A và bị đơn chị Lý Thị Th đã được triệu tập hợp lệ và xin vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; 228, 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho anh Trần Ngọc A và chị Lý Thị Th ly hôn. Về con chung đề nghị giao cho anh Trần Ngọc A nuôi con Trần Khánh Ng, sinh ngày 26/10/2017 và giao cho chị Lý Thị Th nuôi con Trần Ngọc Á, sinh ngày 18/10/2013. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản không đặt ra xem xét. Về án phí, anh Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2].Về thẩm quyền giải quyết: Đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", bị đơn cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. tại phiên tòa, Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng tài liệu, chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn do nguyên đơn cung cấp cho thấy anh Trần Ngọc A và chị Lý Thị Th đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường TNH, thành phố Bắc Giang ngày 16/4/2013, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Ngọc A và chị Lý Thị Th là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Lời khai của anh Trần Ngọc A xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhiều năm, do mâu thuẫn gay gắt đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Lời khai của chị Lý Thị Th xác nhận có mâu thuẫn vợ chồng, nhưng mâu thuẫn nhỏ nhặt. Tuy nhiên chị Th thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, không sinh hoạt chung và cũng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngọc A. HĐXX xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh Ngọc A và chị Th đã được triệu tập nhưng không mong muốn hòa giải, anh Ngọc A kiên quyết yêu cầu ly hôn và xác định không còn tình cảm với chị Th. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn của chị Th và anh Ngọc A đã kéo dài, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, do đó việc duy trì hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc A, xử cho anh Trần Ngọc A và chị Lý Thị Th ly hôn theo quy định tại điều 51,56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2]. Về con chung: Anh Trần Ngọc A và chị Lý Thị Th có hai con chung là Trần Khánh Ng, sinh ngày 26/10/2017 và Trần Ngọc Á, sinh ngày 18/10/2013, hiện các cháu đều khỏe mạnh. Anh Ngọc A có nguyện vọng được nuôi cháu Khánh Ng và giao cho chị Th nuôi cháu Ngọc Á, chị Th xin được nuôi cả hai con. Xét thấy cháu Trần Ngọc Á có nguyện vọng được ở cùng mẹ, và xét điều kiện kinh tế của chị Th nếu giao cả hai con cho một mình chị nuôi sẽ gặp nhiều khó khăn, do đó HĐXX căn cứ quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử giao cho anh Trần Ngọc A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Khánh Ng, sinh ngày 26/10/2017 và giao cho chị Lý Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Á, sinh ngày 18/10/2013. Về cấp dưỡng nuôi con, do mỗi bên nuôi một con nên HĐXX không buộc bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Ngọc A và chị Th đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

[4.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; 228; 238 điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc A.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Ngọc A và chị Lý Thị Th ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị anh Trần Ngọc A quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Khánh Ng, sinh ngày 26/10/2017. Giao cho chị Lý Thị Th quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Ngọc Á, sinh ngày 18/10/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002022 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận anh Ngọc A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn,bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- UBND P TNH, TP Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng